

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lộc

Ông Trần Đình Văn .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên .

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày :

Chị Nguyễn Thị Lệ T đăng ký kết hôn với anh Trần Đình T vào ngày 04/10/2007, tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BÐ, hôn nhân tự nguyện . Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tình cảm . Đến năm 2019 anh T gây tai nạn giao thông sau đó chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân tỉnh Bình Phước . Khi anh T gây tai nạn với trách nhiệm người vợ chị cùng anh T chăm lo cho gia đình bị hại và lo cho anh T suốt thời gian khi anh T chấp hành hình phạt. Nay chị T nhận thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Đình T.

Về con chung : Có 02 người Trần Công N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2009 và Trần Nguyễn Ánh D, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012, hiện hai con đang ở với chị T. Ly hôn , yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung : Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Nợ chung: Không có .

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản , tỉnh Bình Phước bị đơn anh Trần Đình T trình bày về thời gian điều kiện kết hôn , con chung , tài sản anh T thống nhất như trình bày của chị Nguyễn Thị Lệ T .

Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải và quyết định xét xử, giấy triệu tập xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật .

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, anh T và chị T có đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã MT, hôn nhân tự nguyện , nhưng trong quá trình chung sống , vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , không khắc phục được và không có tiếng nói chung . Vì vậy, nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung : Giao Trần Công N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2009 và Trần Nguyễn Ánh D, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012 cho chị T nuôi dưỡng .Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét .

Về tài sản chung : Không yêu cầu nên không xét .

Về án phí : Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về tố tụng*: Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện .

Anh Trần Đình T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần hai anh T có đơn xin vắng mặt , theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh T, chị T đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BD, nên được pháp luật thừa nhận . Tuy nhiên , trong quá trình chung sống anh , chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống , vợ chồng thường xuyên cãi nhau , anh T đồng ý ly hôn chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy anh T, chị T tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng anh T, chị T không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn . Cho thấy tình cảm vợ chồng anh , chị thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được . Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì , bảo vệ hạnh phúc của anh , chị chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì . Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 , 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp .

[3]. *Về con chung*: Có 02 người Trần Công N , sinh ngày 01 tháng 11 năm 2009 và Trần Nguyễn Ánh D , sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012, hiện hai con đang ở với chị T . Xét , anh T đang chấp hành án phạt tù , từ khi anh T chấp hành án hai con sống ổn định với chị T , anh T thống nhất giao hai con cho chị T nuôi nên giao con cho chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình . Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét .

[4]. *Về tài sản chung*: Chị T , anh T xác định không có tài sản gì và không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản , vì vậy Hội đồng xét xử không xét .

[5].*Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 51,55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân : Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lệ T ly hôn với anh Trần Đình T.

2.Về con chung: Giao Trần Công N, sinh ngày 01tháng 11 năm 2009 và Trần Nguyễn Ánh D , sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Lệ T nuôi dưỡng . Chị Nguyễn Thị Lệ không yêu cầu anh Trần Đình T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Trần Đình T có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản . Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung , các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng , mức cấp dưỡng nuôi con .

3.Tài sản chung : Nguyễn Thị Lệ T , anh Trần Đình T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét .

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004040, ngày 04 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo : Chị Nguyễn Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

